

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 05-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chín

Ông Trần Công Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Tr (Tên gọi khác: **Tr Bô**), sinh năm 1996 tại Bình Minh, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ 07, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị P (Chết); bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có tất cả 02 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Vào ngày 09/4/2019 bị Công an phường Thành Phước xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị xử phạt sau khi thực hiện hành vi lấy trộm cây mai của anh L); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: **Tè**), sinh năm 1977 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 1A, xã Tân Th, huyện Củ C, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị K; bị cáo chưa có vợ

con; anh chị em ruột có tất cả 05 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được cho tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Anh Phạm Trung L, sinh năm 1968; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 4, khóm 5, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1997; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 9, khóm 5, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1994; Vắng mặt

ĐKTT: Ấp Hòa Bình, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khóm 4, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Nguyễn Văn T (Phè), sinh năm 1986; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 3, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4. Anh Phạm Trường Th (Cu Đ), sinh năm 1986; Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 2, khóm 2, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

5. Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1970; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 2, khóm 3, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

Anh Phí Tấn T (Ba Lé), sinh năm 1991; Vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 4, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/01/2019, Trần Ngọc Tr đi bộ (từ nhà ngoại của Tr) đến tiệm game bắn cá tên "Bình Phú" ở khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (do người tên B không rõ họ, tên và địa chỉ làm chủ, nhưng giao cho Nguyễn Ngọc T quản lý) để chơi game. Khi đến tiệm game thì Tr gặp người bạn tên L (không biết địa chỉ), rồi cả hai cùng chơi game chung với nhau. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy T đóng cửa tiệm game nghỉ, nên Tr rủ Long đi đến tiệm game trong gạch Trà Nhiều để chơi game tiếp nhưng L không đi. Tr hỏi mượn chiếc xe đạp của L, rồi Tr chạy xe vào gạch Trà Nhiều để chơi game. Khi Tr đi đến đường đal (cặp quán nhậu Chú Giang, phía sau khu hành chính thị xã Bình Minh) thì Tr thấy phía trong hàng rào trên phần đất trống của anh Phạm Trung L thuộc tổ 4, khóm 5, phường T, thị xã B có 01 cây mai vàng (*chiều cao 130cm, bề ngang của tán mai là 100cm, bề hoành góc là 88cm*) trồng trong chậu nhưng không có người trông coi. Lúc này, Tr nảy sinh ý định lấy trộm cây mai này để bán lấy tiền tiêu xài và chơi game, nên Tr để xe đạp ở ngoài treo tường vào trong hàng rào dùng tay nhỏ cây mai lên liệng ra ngoài hàng rào. Tiếp theo, Tr đi ra ngoài hàng rào lấy cây mai để lên phía sau yên xe đạp dẫn về tiệm game bán cho T (lúc này là khoảng 05 giờ sáng ngày 02/01/2019). Mặc dù T biết cây mai Tr bán là do lấy trộm của người khác, nhưng T vẫn đồng ý mua cây mai với giá 700.000 đồng (T không đưa tiền mặt

mà đổi thành 70.000 điểm game cho Tr). Sau khi bán cây mai xong, Tr ở lại tiệm chơi game đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì nghỉ, Tr chơi game thua còn 14.000 điểm đổi ra được 140.000 đồng, T trả lại số tiền này cho Tr, rồi Tr về nhà nghỉ.

Qua quá trình điều tra thì Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm cây mai của anh L, còn T thì cũng thừa nhận có mua cây mai do Tr lấy trộm.

Ngoài ra T còn khai nhận: Ngày 03/01/2019 T có mua 01 cây mai vàng (chiều cao 117cm, bề ngang tán cây 100cm, bề hoành góc là 24cm) do Nguyễn Chí T, sinh năm: 1997, cư trú: Tổ 9, khóm 5, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1994, cư trú: Tổ 1, ấp Hoà Bình, xã Nguyễn Văn T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long lấy trộm của anh Lâm Thanh C, sinh năm: 1980, cư trú: Tổ 22, khóm 4, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 07 ngày sau (tháng 01/2019), T mua thêm 01 cây mai vàng nhỏ (có chiều cao 13cm, bề ngang tán cây 25cm, bề hoành góc 27cm) do Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986, nơi cư trú: Tổ 3, khóm 4, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long bứng trong khu đất trước mộ của bà Lê Thị H (bà ngoại của Th) ở phường T, thị xã B. Khu đất này là của gia đình Th do bà Dương Thị Thu (dì ruột Th), sinh năm: 1970 ở tổ 2, khóm 3, phường T thị xã B, tỉnh Vĩnh Long quản lý. Sau khi bứng cây mai này đem về nhà trồng, thì Th kêu Phạm Trường T, sinh năm: 1986, cư trú: tổ 2, khóm 2, p, thị xã B đem đi bán với giá 300.000 đồng.

Đến ngày 14/01/2019, Cơ quan điều tra kiểm tra trong khu vực tiệm game do Tính quản lý ở khóm 1, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long phát hiện và thu giữ 03 cây mai này.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 27/KL.DGTS ngày 30/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: *"01 cây mai mà Truyền lấy trộm của anh Liệt có giá trị là 3.500.000 đồng, 01 cây mai của anh Cần bị Tâm và Điền lấy trộm có giá trị là 1.000.000 đồng và 01 cây mai của gia đình Thảo có giá trị là 300.000 đồng".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSBM ngày 02/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Trần Ngọc Tr để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố Nguyễn Ngọc T để xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T khai nhận về việc bị cáo có mua cây mai vàng của bị cáo Tr bán, dù biết cây mai đó do Tr trộm cắp mà có như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tr; áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tr từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Đồng thời xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo Tr: Xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo T: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc Tr và Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ ngày 01/01/2019, bị cáo Trần Ngọc Tr chạy xe đạp vào gạch Trà Nhiều chơi game, Tr thấy phía trong hàng rào trên phần đất trống của anh Phạm Trung L ở tổ 4, khóm 5, phường T, thị xã B có 01 cây mai vàng trồng trong chậu nhưng không có người trông coi, nên Tr lén lúc trèo rào vào trong lấy trộm cây mai của anh L, Tr đem cây mai vừa lấy trộm bán cho Nguyễn Ngọc T. Mặc dù T

biết cây mai Tr bán là do lấy trộm của người khác, nhưng T vẫn đồng ý mua. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản thì cây mai Tr lấy trộm có giá trị là 3.500.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Tr là thanh niên có sức khỏe nhưng không lo chí thú làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn chơi, không tạo cho bản thân có công việc làm ổn định, nhận thức kém muốn có tiền chơi game nên đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Còn bị cáo T nhận thức được cây mai Tr bán là do lấy trộm của người khác, nhưng T vẫn đồng ý mua cây mai với giá 700.000 đồng (Tính không đưa tiền mặt mà đổi thành 70.000 điểm game cho Truyền) biết được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng ham lợi nên thực hiện hành vi phạm tội, hành vi các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân không an tâm trong lao động, nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng thích đáng với hành vi và tính chất mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra nhằm trừng trị riêng đối với từng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Tr và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản thu hồi và trả lại cho bị hại xong, bị cáo T có nhân thân tốt nên cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để làm tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo, bị cáo T được áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tr và bị cáo T do các bị cáo không có tài sản thi hành.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

- Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Phạm Trung L, anh Lâm Thanh C cây mai bị mất. Anh L, anh C không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với hành vi chơi game bắn cá ăn thua bằng tiền của Tr với T tại tiệm game của người t làm chủ, do T khai không rõ địa chỉ cụ thể của sau.

- Đối với Dương Thị Thu H cơ quan điều tra đã trả lại 01 cây mai vàng nhỏ xong.

- Đối với Nguyễn Chí T và Nguyễn Minh Đ lấy trộm mai của anh Cần nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an phường Cái Vồn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Văn Th có búng cây mai trước mộ của của bà Lê Thị Ha (ngoại của Thảo) là của chung trong gia đình nhưng giá trị cây mai thấp nên không xem xét xử lý.

[6] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Tr (Tên gọi khác: Tr Bô) phạm tội “Trộm cắp tài sản” .và bị cáo Nguyễn Ngọc Tính (Tên gọi khác: Tèo) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Trần Ngọc Tr (Tên gọi khác: Tr Bô) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Tè) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/9/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Tè) cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tr và bị cáo T.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra - Công an thị xã Bình Minh trả lại 01 (một) cây mai vàng cho anh Phạm Trung L và 01 (một) cây mai vàng cho anh Lâm Thanh C. Anh L và anh C nhận tài sản xong không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Chấp nhận chị Dương Thị Thu H nhận lại xong 01 cây mai vàng nhỏ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Ngọc Tr và bị cáo Nguyễn Ngọc Ti mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chín

Trần Công Lập

Nguyễn Thị Màu

Nơi nhận:

- VKS, TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, các bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Màu

Nơi nhận:

- VKS, TAND TVL;
- CA, VKS, THADS TXBM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Trại giam, các bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Màu